

**Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**GIÁM ĐỐC**



**Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

**1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Dự toán: Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025 - 2027
- Quy mô dự toán mua sắm: 864.385.436.572 đồng (Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi tư tỷ, ba trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng);
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn vốn hợp pháp của Bệnh viện Nhi Trung ương;
- Tên Gói thầu: Gói 2 - Cung cấp bơm, kim tiêm các loại;
- Giá gói thầu: 80.714.086.390 đồng (Bằng chữ: Tám mươi tỷ, bảy trăm mười bốn triệu, tám mươi sáu nghìn, ba trăm chín mươi đồng);
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng (xét theo từng phần);
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng;
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Nhi Trung ương - Số 18/879 La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

**1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

**1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:**

**a. Yêu cầu về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu (Nhà thầu kê khai, cung cấp tài liệu và cam kết để chứng minh)**

- Hàng mới 100%.
- Các tài liệu của hàng hóa chào thầu phải đảm bảo và nêu rõ:
  - + Ký mã hiệu (mã hàng hóa);
  - + Hãng sản xuất;
  - + Hãng chủ sở hữu;
  - + Xuất xứ;
  - + Thông số kỹ thuật của hàng hóa.
- Tiêu chuẩn chất lượng của hãng sản xuất/ cơ sở sản xuất tại nước sản xuất hàng hóa dự thầu:
  - + Đối với hàng hóa không phải thiết bị y tế: Giấy chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương của hãng sản xuất/ cơ sở sản xuất tại nước sản xuất hàng hóa dự thầu.
  - + Đối với hàng hóa là thiết bị y tế: Giấy chứng nhận ISO 13485 hoặc tương

*Đinh Minh Điện*  
*Đinh*

đương của hãng sản xuất/ cơ sở sản xuất tại nước sản xuất hàng hóa dự thầu.

- Đối với hàng hóa dự thầu là thiết bị y tế: Cung cấp đầy đủ bộ hồ sơ chất lượng về hàng hóa bao gồm: Sổ lưu hành của thiết bị y tế hoặc tương đương theo quy định còn hiệu lực.

- Catalô, bản dữ liệu sản phẩm chứng minh sự đáp ứng của hàng hóa dự thầu so với yêu cầu mời thầu về tiêu chuẩn kỹ thuật.

**b. Yêu cầu về tiến độ giao hàng (Nhà thầu thực hiện cam kết)**

Hàng hóa được giao theo từng đợt đặt hàng (theo tháng hoặc đợt xuất) từ email hoặc điện thoại của Bệnh viện Nhi Trung ương tới nhà thầu. Nhà thầu phải cung cấp các mặt hàng đã trúng thầu theo số lượng yêu cầu của Bệnh viện chậm nhất trong vòng 05-10 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu đặt hàng (một số mặt hàng đặc biệt thời gian giao hàng có thể theo thỏa thuận của 2 bên). Đối với các trường hợp bất khả kháng nhà thầu phải giải trình bằng văn bản và phải được sự chấp thuận của Bệnh viện.

**c. Lịch sử cung cấp hàng hóa (Nhà thầu thực hiện cam kết)**

Nhà thầu cam kết trong vòng 03 năm gần nhất so với thời điểm đóng thầu nhà thầu không có hợp đồng nào chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng. Trường hợp, nhà thầu có cam kết nhưng Bệnh viện có tài liệu chứng minh được nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng thì E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật đối với danh mục dự thầu có lịch sử cung cấp hàng hóa không đáp ứng đó.

**d. Yêu cầu về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ ngày giao hàng**

Nhà thầu cam kết hàng hóa khi giao phải đảm bảo tuân thủ quy định về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ thời điểm giao hàng cụ thể như sau:

**Đối với Vật tư tiêu hao:**

- Hạn sử dụng của hàng hóa  $\leq 12$  tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu  $\geq 06$  tháng;

- Hạn sử dụng của hàng hóa từ  $> 12$  tháng - 24 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu  $\geq 8$  tháng;

- Hạn sử dụng của hàng hóa từ  $> 24$  tháng - 36 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu  $\geq 18$  tháng;

- Hạn sử dụng của hàng hóa từ  $> 36$  tháng - 60 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu  $\geq 24$  tháng.

**đ. Yêu cầu về phạm vi cung cấp**

- Hàng hóa chào thầu phải đáp ứng yêu cầu về đơn vị tính, khối lượng được nêu tại Cột 5, 6 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm.

- Đối với hàng hóa mời thầu có đơn vị tính bằng hộp/lọ/chai/can/bộ kit/ống/tuýp thì hàng hóa chào thầu phải đảm bảo đáp ứng tối thiểu yêu cầu về quy cách quy định tại Cột 4 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm. Trường hợp quy cách của hàng hóa chào thầu khác với quy định tại Cột 4 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu thì quy cách đó phải đảm bảo tương đương hoặc có lợi thế hơn và phù hợp với việc sử dụng của chủ đầu tư.

#### ***e. Yêu cầu về hàng mẫu***

- Trường hợp nhà thầu dự thầu các danh mục hàng hóa (các phần (lô)) có yêu cầu về hàng mẫu thì trong thời hạn 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu, nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hàng mẫu với số lượng theo yêu cầu tại Cột 8 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm.

- Việc cung cấp hàng mẫu phục vụ cho quá trình đánh giá kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo yêu cầu về nội dung đánh giá quy định tại Cột 8 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có quyền kiểm định hàng mẫu tại đơn vị/tổ chức kiểm định độc lập để làm căn cứ đánh giá E-HSMT.

- Địa điểm nhận hàng mẫu: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương, tầng hầm nhà A (tòa nhà 15 tầng), số 18/879 La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

- Yêu cầu về quy cách đóng gói, thông tin hàng mẫu khi bàn giao: Hàng mẫu được đóng gói riêng theo từng danh mục hàng hóa và ghi rõ các thông tin sau:

- + Tên nhà thầu;
- + Số thứ tự thầu (ghi theo số thứ tự trong E-HSMT);
- + Tên hàng hóa (ghi theo tên hàng hóa tự trong E-HSMT);
- + Mã sản phẩm;
- + Hãng sản xuất;
- + Nước sản xuất.

- Khi đến bàn giao hàng mẫu, nhà thầu mang theo Biên bản bàn giao đã điền đầy đủ thông tin theo mẫu đính kèm sau đây để hai bên tiến hành ký kết biên bản bàn giao theo quy định.

#### ***1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể***

- Hàng hóa phải đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Cột 3 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm và có hàng mẫu được đánh giá là đạt theo quy định tại Cột 8 - Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đối với các danh mục có yêu cầu hàng mẫu.

*(Nhà thầu cung cấp catalô, tài liệu kỹ thuật khác có liên quan để chứng minh đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật. Đối với các tiêu chí kỹ thuật chưa được thể hiện trong Catalô, bản dữ liệu sản phẩm, nhà thầu được phép cung cấp tài liệu hoặc bản cam kết của hãng sản xuất phát hành để chứng minh (Trường hợp này, chủ đầu tư sẽ kiểm tra,*

*đổi chiếu các tài liệu kỹ thuật khác hoặc bản cam kết của hãng sản xuất đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại thời điểm đổi chiếu E-HSDT trong trường hợp nhà thầu được mời đổi chiếu tài liệu). Chủ đầu tư sẽ kiểm tra, đánh giá các tiêu chí kỹ thuật thực hiện bằng cam kết khi nhận hàng hóa. Trường hợp hàng hóa khi nhận không đạt theo yêu cầu tại E-HSMT, nhà thầu phải thu hồi vô điều kiện hàng hóa đó và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và chịu phạt vi phạm hợp đồng theo quy định).*

- Ngoài các biểu mẫu được nêu tại Chương IV Biểu mẫu mời thầu và dự thầu, Nhà thầu phải kê khai thông tin về hàng hóa dự thầu theo **Mẫu số 21** dưới đây và scan đính kèm E-HSDT.

*Đồng thời nhà thầu đính kèm file Excel khi nộp E-HSDT. Việc đính kèm file Excel Mẫu số 21 chỉ phục vụ việc nhập dữ liệu được nhanh chóng trong quá trình đánh giá E-HSDT của Chủ đầu tư, không có giá trị đánh giá nhà thầu đạt/không đạt về tiêu chuẩn kỹ thuật trong trường hợp nhà thầu không đính kèm file Excel.*

### **1.3. Các yêu cầu khác:**

- Giá mua bán: Trọn gói, đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) được vận chuyển và giao tại Kho vật tư y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương, số 18/879 La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có bản vẽ

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Các bên sẽ tiến hành kiểm tra và thử nghiệm nếu trong quá trình sử dụng bên mua nhận thấy hàng hóa không đảm bảo chất lượng như quy định tại E-HSMT.

Trường hợp phải kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa thì sẽ được tiến hành kiểm tra tại các đơn vị có chức năng hoặc tại Bệnh viện Nhi Trung ương. Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu trách nhiệm. Thời gian nhà thầu giải quyết các kiến nghị về chất lượng hàng hóa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua (không bao gồm thời gian kiểm tra, thử nghiệm).

Bất cứ một hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp về chất lượng, về đặc tính kỹ thuật ..., thì chủ đầu tư có thể từ chối và nhà thầu sẽ phải thay thế các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa bị từ chối hoặc tiến hành những sửa đổi cần thiết một cách miễn phí, đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa không phù hợp, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu cần thiết. Mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.

Ghi chú:

Đối với các yêu cầu kỹ thuật thực hiện cam kết, nhà thầu có thể tham khảo mẫu cam kết dưới đây khi lập và nộp E-HSDT

**Mẫu cam kết**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng.....năm.....

**BẢN CAM KẾT**

Nhà thầu [ghi tên Nhà thầu] tham dự gói thầu [ghi tên gói thầu] của Bệnh viện Nhi Trung ương, đại diện hợp pháp của nhà thầu xin cam kết thực hiện các điều khoản sau:

1. Tất cả các hàng hóa tham dự thầu đều có đủ thông tin về xuất xứ, chứng chỉ chất lượng, hãng, nước sản xuất, giấy phép đăng ký lưu hành tại Việt Nam còn hiệu lực đối với thiết bị y tế. Hàng mới 100%.
2. Giá dự thầu là giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) được vận chuyển và giao tại Kho vật tư y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương.
3. Cung ứng hàng hóa kịp thời, chính xác, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng tiến độ giao hàng quy định tại điểm b tiểu mục 1.2.1 mục 1.2 Chương V của E-HSMT.
4. Cung ứng hàng hóa đảm bảo đáp ứng yêu cầu về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ ngày giao hàng quy định tại điểm d tiểu mục 1.2.1 mục 1.2 Chương V của E-HSMT
5. Cung ứng hàng hóa đúng với các thông số kỹ thuật đã kê khai ở Mẫu số 21 Danh mục hàng hóa dự thầu.
6. Thu hồi vô điều kiện những hàng hóa bị phát hiện có vấn đề về chất lượng trong quá trình sử dụng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.
7. Bồi thường thiệt hại do hàng hóa không đảm bảo chất lượng (nếu có) gây ra cho Chủ đầu tư và/hoặc người bệnh.
8. Cam kết trong vòng 03 năm gần nhất so với thời điểm đóng thầu nhà thầu không có hợp đồng nào chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng. Trường hợp, nhà thầu có cam kết nhưng Bệnh viện có tài liệu chứng minh được nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng thì E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật đối với danh mục dự thầu có lịch sử cung cấp hàng hóa không đáp ứng đó.
9. Nhà thầu cam kết đáp ứng các yêu cầu quy định tại mục 1.3 Chương V của E-HSMT.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**

[Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

M

MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG MẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG MẪU

Gói thầu: .....

Thuộc dự toán: **Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025 - 2027**

Hôm nay, ..... tháng ..... năm 2025, tại phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương, Chúng tôi gồm:

**BÊN GIAO: CÔNG TY .....**

Đại diện: ..... Chức vụ: .....

**BÊN NHẬN: BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG**

Đại diện: ..... Chức vụ: Nhân viên phòng Vật tư – Thiết bị y tế

Hai bên cùng tiến hành bàn giao hàng mẫu để tiến hành đánh giá theo quy định của E-HSMT, cụ thể như sau:

STT	TT thầu	Mã phân (lô)	Tên hàng hóa mời thầu	Tên thương mại	Kỹ mã hiệu hàng hóa	Số lot, hạn sử dụng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1.	....									
2.	...									
3.										

Hai Bên xác nhận đã giao, nhận đủ, đúng chủng loại và số lượng hàng mẫu như trên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

W

## Mẫu số 21 (Scan và đính kèm)

## DANH MỤC HÀNG HÓA DỰ THẦU

STT hàng hóa dự thầu	STT theo HSMT	Mã phần lô	Tên hàng hóa theo HSMT	Tên thương mại	Mã hàng hóa	Mã VTYT theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Mã HS	Số đăng ký lưu hành	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Tiêu chuẩn chất lượng	Hạn sử dụng của hàng hóa	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1.																		
2.																		

Tổng số danh mục dự thầu: ..... danh mục

## Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1): Ghi STT lần lượt theo tổng số danh mục tham dự thầu của nhà thầu;  
(2): Ghi theo STT trong danh mục hàng hóa mời thầu;  
(3): Ghi mã phần lô tương ứng với danh mục chào thầu;  
(4): Ghi tên hàng hóa theo E-HSMT;  
(5): Ghi tên hàng hóa theo tên thương mại của hãng sản xuất;  
(6): Ghi mã hàng hóa của hãng sản xuất;  
(7): Ghi mã vật tư y tế theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021. (Áp dụng đối với vật tư y tế đã được cấp mã trước ngày Quyết định 3514/QĐ-BYT ngày 21/11/2024). Đối với các vật tư y tế mới chưa được cấp mã theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT thì dùng mã theo Thông tư 04/2017/TT-BYT). Trường hợp hàng hóa không thuộc danh mục theo Quyết định 5086/QĐ-BYT thì không phải kê khai;  
(8): Ghi mã HS của hàng hóa (nếu có), trường hợp nhà thầu chưa xác định được mã HS thì để trống;  
(9): Ghi số đăng ký lưu hành của hàng hóa;  
(10): Ghi thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu;  
(11): Ghi tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa (ví dụ: ISO 13485/ ISO 9001,...);  
(12): Ghi hạn sử dụng của hàng hóa dự thầu theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (ví dụ: 12 tháng, 24 tháng, 36 tháng,...);  
(13), (14), (15), (16), (17), (18): Ghi đầy đủ thông tin của hàng hóa dự thầu;

(19): Ghi các lưu ý (nếu cần thiết).

## PHỤ LỤC – DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI THẦU

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Buồng tiêm truyền cây dưới da + Introducer cỡ 5.0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Vỏ buồng tiêm bằng kim loại Titanium, tương thích chụp cắt lớp CT/cộng hưởng từ MRI. Màng vách ngăn buồng tiêm bằng Silicon. Ống thông - Catheter: bằng nhựa Polyurethane. Được đánh dấu chắn bức xạ mỗi 1cm.</li> <li>- Kích thước:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Buồng tiêm: nặng: <math>8 \pm 0,5g</math>, thể tích trong 0,2-0,3ml.</li> <li>+ Ống thông – Catheter: dài <math>\geq 700mm</math>, đường kính trong 1 – 1,05mm, đường kính ngoài: 1,75mm.</li> </ul> </li> <li>- Tiêu chí đặc thù: Cấu trúc khoang buồng tiêm hình Elip, kết hợp dòng chảy ra dạng tiếp tuyến giúp tối ưu hóa dòng chảy, giảm nguy cơ tắc nghẽn từ giai đoạn sớm.</li> <li>- Phụ kiện đi kèm: 01 kim chọc rò tĩnh mạch, 01 dây dẫn đường ống thông - Catheter, 01 bơm tiêm 10ml, 01 kim đầu tù, 01 kim bơm rửa, 01 kim thẳng.</li> </ul>	Bộ	Bộ	25	7	Không yêu cầu
2.	Buồng tiêm truyền cây dưới da + Introducer cỡ 6.6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Vỏ buồng tiêm bằng kim loại Titanium, tương thích chụp cắt lớp CT/cộng hưởng từ MRI. Màng vách ngăn buồng tiêm bằng Silicon. Ống thông - Catheter: bằng nhựa Polyurethane. Được đánh dấu chắn bức xạ mỗi 1cm.</li> <li>- Kích thước:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Buồng tiêm: nặng: <math>8 \pm 0,5g</math>, thể tích trong 0,2-0,3ml.</li> <li>+ Ống thông – Catheter: dài <math>\geq 700mm</math>, đường kính trong 1,2 – 1,3mm, đường kính ngoài: 1,7 – 2,2mm.</li> </ul> </li> <li>- Tiêu chí đặc thù: Cấu trúc khoang buồng tiêm hình Elip, kết hợp dòng chảy ra dạng tiếp tuyến giúp tối ưu hóa dòng chảy, giảm nguy cơ tắc nghẽn từ giai đoạn sớm.</li> <li>- Phụ kiện đi kèm: 01 kim chọc rò tĩnh mạch, 01 dây dẫn đường ống thông - Catheter, 01 bơm tiêm 10ml, 01 kim đầu tù, 01 kim bơm rửa, 01 kim thẳng.</li> </ul>	Bộ	Bộ	50	15	Không yêu cầu
3.	Buồng tiêm truyền cây	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Vỏ buồng tiêm bằng kim loại Titanium, tương thích chụp cắt lớp CT/cộng hưởng từ MRI. Màng vách ngăn</li> </ul>	Bộ	Bộ	30	9	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	dưới da + Introducer cỡ 8	buồng tiêm bằng Silicon. Ống thông - Catheter: bằng nhựa Polyurethane. Được đánh dấu chắn bức xạ mỗi 1cm. - Kích thước: + Buồng tiêm: nặng: $12 \pm 0,5g$ , thể tích trong 0,5 – 0,55ml. + Ống thông – Catheter: dài $\geq 500mm$ , đường kính trong 1,4 – 1,5mm, đường kính ngoài: 2,67 – 2,7mm. - Tiêu chí đặc thù: Cấu trúc khoang buồng tiêm đảm bảo động lực dòng chảy, giảm nguy cơ tắc nghẽn từ giai đoạn sớm. - Phụ kiện đi kèm: 01 kim chọc rò tĩnh mạch, 01 dây dẫn đường ống thông - Catheter, 01 bơm tiêm 10ml, 01 kim đầu tù, 01 kim bơm rửa, 01 kim thẳng.					
4.	Bơm tiêm trắng heparin	- Chất liệu: + Bơm tiêm chất liệu bằng nhựa PP + Kim bằng thép không gỉ - Kích thước: + Kim tiêm kích cỡ 22G/23G, đường kính 0,5 - 0,6mm, chiều dài 16mm, có nắp bảo vệ slip-tip + Thân bơm tiêm có chia vạch, thể tích tối đa 1ml - Tiêu chuẩn đặc thù: + Có tráng sẵn Lithium Heparin cân bằng Canxi dạng phun khô trên thành ống hoặc nước, hàm lượng 30UI/ml-50UI/ml (theo khuyến cáo của IFCC 1995; 33: 247-253) + Đóng gói tiệt khuẩn từng cái	Cái	Cái	191.300	57.390	Không yêu cầu
5.	Bơm tiêm nhựa 1ml	- Chất liệu: + Đốc kim, nắp đậy đầu kim, pít tông và thân bơm tiêm: Làm bằng nhựa PP (polypropylene) dùng trong y tế, không chứa DEHP. + Đầu pít tông: Làm bằng cao su, không chứa Latex. + Thân kim: Thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa. - Kích thước: + Dung tích bơm: 1 ml.	Cái	Cái	967.700	290.310	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>+Cỡ kim: 25G x 1 inch, không bị gãy, không bị quần trong điều kiện sử dụng bình thường.</p> <p>- Tiêu chí đặc thù:</p> <p>+ Đầu kim 3 mặt vát, sắc, độ cứng phù hợp.</p> <p>+ Thân kim không bị tuột khỏi đốc kim.</p> <p>+ Thân bơm tiêm trong suốt, thành trong trơn nhẵn, độ tương phản cao, dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Thang chia độ dễ đọc, cho liều chính xác và tin cậy.</p> <p>+ Đầu pít tông bề mặt phẳng, giúp đẩy hết thuốc, khí và dung dịch không lọt qua, không tuột khi kéo.</p> <p>+ Lớp dầu bôi trơn bằng silicone y tế giúp pít tông di chuyển dễ dàng trong thân bơm tiêm.</p> <p>+ Đầu bơm khít khi kết nối với hệ thống đường truyền.</p> <p>+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng.</p>					
6.	Bơm tiêm nhựa 5ml	<p>- Chất liệu:</p> <p>+ Đốc kim, nắp đậy đầu kim, pít tông và thân bơm tiêm: Làm bằng nhựa PP (polypropylene) dùng trong y tế, không chứa DEHP.</p> <p>+ Đầu pít tông: Làm bằng cao su, không chứa Latex.</p> <p>+ Thân kim: Thép không rỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.</p> <p>- Kích thước:</p> <p>+ Dung tích: 5ml.</p> <p>+ Đường kính, độ dài kim phù hợp tiêu chuẩn chất lượng: Không bị gãy, không bị quần trong điều kiện sử dụng bình thường.</p> <p>- Tiêu chí đặc thù:</p> <p>+ Đầu kim 3 mặt vát, sắc, độ cứng phù hợp.</p> <p>+ Thân kim không bị tuột khỏi đốc kim.</p> <p>+ Thân bơm tiêm trong suốt, thành trong trơn nhẵn, độ tương phản cao, dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Thang chia độ dễ đọc, cho liều chính xác và tin cậy.</p>	Cái	Cái	3.131.000	939.300	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đầu pít tông bề mặt phẳng, giúp đẩy hết thuốc, khí và dung dịch không lọt qua, không tuột khi kéo.</li> <li>+ Lớp dầu bôi trơn bằng silicone y tế giúp pít tông di chuyển dễ dàng trong thân bơm tiêm.</li> <li>+ Đầu bơm khí khi kết nối với hệ thống đường truyền.</li> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng.</li> </ul>					
7.	Bơm tiêm nhựa 10ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Đốc kim, nắp đậy đầu kim, pít tông và thân bơm tiêm: Làm bằng nhựa PP (polypropylene) dùng trong y tế, không chứa DEHP.</li> <li>+ Đầu pít tông: Làm bằng cao su, không chứa Latex.</li> <li>+ Thân kim: Thép không rỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Dung tích danh nghĩa 10ml, dung tích chia độ tổng cộng tối đa 12ml.</li> <li>+ Đường kính, độ dài kim phù hợp tiêu chuẩn chất lượng: Không bị gãy, không bị xoắn trong điều kiện sử dụng bình thường.</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Đầu kim 3 mặt vát, sắc, độ cứng phù hợp.</li> <li>+ Thân kim không bị tuột khỏi đốc kim.</li> <li>+ Thân bơm tiêm trong suốt, thành trong trơn nhẵn, độ tương phản cao, dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Thang chia độ dễ đọc, vạch chia nhỏ nhất đến 0,2 ml, cho liều chính xác và tin cậy.</li> <li>+ Đầu pít tông bề mặt phẳng, giúp đẩy hết thuốc, khí và dung dịch không lọt qua, không tuột khi kéo.</li> <li>+ Lớp dầu bôi trơn bằng silicone y tế giúp pít tông di chuyển dễ dàng trong thân bơm tiêm.</li> <li>+ Đầu bơm khí khi kết nối với hệ thống đường truyền.</li> <li>+ Sử dụng được với các loại máy tiêm điện.</li> </ul>	Cái	Cái	5.661.300	1.698.390	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, để mở, có ghi hạn sử dụng.					
8.	Bơm tiêm nhựa 20ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Đốc kim, nắp đậy đầu kim, pít tông và thân bơm tiêm: Làm bằng nhựa PP (polypropylene) dùng trong y tế, không chứa DEHP.</li> <li>+ Đầu pít tông: Làm bằng cao su, không chứa Latex.</li> <li>+ Thân kim: Thép không rỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Dung tích danh nghĩa 20 ml</li> <li>+ Đường kính, độ dài kim phù hợp tiêu chuẩn chất lượng: Không bị gãy, không bị uốn trong điều kiện sử dụng bình thường.</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Đầu kim 3 mặt vát, sắc, độ cứng phù hợp.</li> <li>+ Thân kim không bị tuột khỏi đốc kim.</li> <li>+ Thân bơm tiêm trong suốt, thành trong trơn nhẵn, độ tương phản cao, dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Thang chia độ dễ đọc, cho liều chính xác và tin cậy.</li> <li>+ Đầu pít tông bề mặt phẳng, giúp đẩy hết thuốc, khí và dung dịch không lọt qua, không tuột khi kéo.</li> <li>+ Lớp dầu bôi trơn bằng silicone y tế giúp pít tông di chuyển dễ dàng trong thân bơm tiêm.</li> <li>+ Đầu bơm thẳng lệch tâm khít khi kết nối với hệ thống đường truyền.</li> <li>+ Sử dụng được với các loại máy tiêm điện.</li> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, để mở, có ghi hạn sử dụng.</li> </ul>	Cái	Cái	3.477.100	1.043.130	Có yêu cầu Số lượng: 50 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (5 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất Nội dung đánh giá: đánh giá kiểm tra đuổi hết khí, dùng được với bơm tiêm điện
9.	Bơm tiêm nhựa 50ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Pít tông và thân bơm tiêm: Làm bằng nhựa PP (polypropylene) dùng trong y tế, không chứa DEHP.</li> </ul>	Cái	Cái	1.778.300	533.490	Có yêu cầu Số lượng: 50 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (5 sản

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đầu pít tông: Làm bằng cao su, không chứa Latex.</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Dung tích danh nghĩa 50ml, dung tích chia độ tổng cộng tối đa 60ml.</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Thân bơm tiêm trong suốt, thành trong trơn nhẵn, độ tương phản cao, dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Thang chia độ dễ đọc, cho liều chính xác và tin cậy.</li> <li>+ Đầu pít tông bề mặt phẳng, giúp đẩy hết thuốc, khí và dung dịch không lọt qua, không tuột khi kéo.</li> <li>+ Lớp dầu bôi trơn bằng silicone y tế giúp pít tông di chuyển dễ dàng trong thân bơm tiêm.</li> <li>+ Đầu bơm khí khi kết nối với hệ thống đường truyền.</li> <li>+ Sử dụng được với các loại máy tiêm điện.</li> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng.</li> </ul>					phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất Nội dung đánh giá: đánh giá kiểm tra đui hết khí, dùng được với bơm tiêm điện và đẩy hết thuốc khi máy tiêm báo kết thúc
10.	Bơm tiêm nhựa có khóa 10ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Thân bơm tiêm được làm từ nhựa PP (polypropylene) dùng trong y tế, không DEHP, phải có độ trong suốt, độ tương phản cao, dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Thang chia độ dễ đọc, cho liều chính xác và tin cậy</li> <li>+ Đầu bịt kín pít tông được làm bằng vật liệu tổng hợp, không Latex, ngăn ngừa các phản ứng dị ứng, bề mặt phẳng giúp đẩy hết thuốc, khí và dung dịch không lọt qua.</li> <li>+ Lớp dầu bôi trơn bằng silicone y tế giúp pít tông di chuyển dễ dàng trong thân bơm tiêm</li> <li>Kích thước:</li> <li>+ Dung tích danh nghĩa 10ml, dung tích chia độ tổng cộng tối đa 12ml, đầu bơm tiêm có đầu khóa vặn xoắn Luer Lock.</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Không có kim tiêm kèm theo.</li> <li>+ Đầu bơm khí khi kết nối với hệ thống đường truyền.</li> <li>+ Sử dụng được với các loại máy tiêm điện.</li> </ul>	Cái	Cái	100.000	30.000	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mỗi thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng.					
1.	Bơm tiêm nhựa có khóa 20ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Thân bơm tiêm được làm từ nhựa PP (polypropylene) dùng trong y tế, không DEHP, phải có độ trong suốt, độ tương phản cao, dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Thang chia độ dễ đọc, cho liều chính xác và tin cậy</li> <li>+ Đầu bịt kín pít tông được làm bằng vật liệu tổng hợp, không Latex, ngăn ngừa các phản ứng dị ứng, bề mặt phẳng giúp đẩy hết thuốc, khí và dung dịch không lọt qua.</li> <li>+ Lớp dầu bôi trơn bằng silicone y tế giúp pít tông di chuyển dễ dàng trong thân bơm tiêm</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Dung tích danh nghĩa 20ml, dung tích chia độ tổng cộng tối đa 25ml, đầu bơm tiêm có đầu khóa vặn xoắn Luer Lock.</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Không có kim tiêm kèm theo.</li> <li>+ Đầu bơm khí khi kết nối với hệ thống đường truyền.</li> <li>+ Sử dụng được với các loại máy tiêm điện.</li> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng.</li> </ul>	Cái	Cái	74.300	22.290	Có yêu cầu Số lượng: 50 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (5 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất Nội dung đánh giá: đánh giá kiểm tra đũa hết khí, dùng được với bơm tiêm điện và đẩy hết thuốc khi máy tiêm báo kết thúc
2.	Bơm tiêm nhựa có khóa 50ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Thân bơm tiêm được làm từ nhựa PP (polypropylene) dùng trong y tế, không DEHP, phải có độ trong suốt, độ tương phản cao, dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Thang chia độ dễ đọc, cho liều chính xác và tin cậy.</li> <li>+ Đầu bịt kín pít tông được làm bằng vật liệu tổng hợp, không Latex, ngăn ngừa các phản ứng dị ứng, bề mặt phẳng giúp đẩy hết thuốc, khí và dung dịch không lọt qua.</li> <li>+ Lớp dầu bôi trơn bằng silicone y tế giúp piston di chuyển dễ dàng trong thân bơm tiêm.</li> <li>- Kích thước:</li> </ul>	Cái	Cái	172.000	51.600	Có yêu cầu Số lượng: 50 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (5 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất Nội dung đánh giá: đánh giá kiểm tra đũa hết khí,

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dung tích danh nghĩa 50ml, dung tích chia độ tổng cộng tối đa 60ml, đầu bơm tiêm có đầu khóa vặn xoắn Luer Lock.</li> <li>+ Đường kính ngoài thân bơm tiêm: 32 mm</li> <li>+ Khoảng cách từ vành đuôi xylanh đến đuôi pít tông (Khi pít tông đi hết hành trình) : 24 mm</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Không có kim tiêm kèm theo.</li> <li>+ Đầu bơm khí khi kết nối với hệ thống đường truyền.</li> <li>+ Sử dụng được với các loại máy tiêm điện.</li> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng.</li> </ul>					dùng được với bơm tiêm điện và đẩy hết thuốc khi máy tiêm báo kết thúc
13.	Bơm nhựa màu 5ml, có kim , đầu nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Đốc kim, nắp đậy đầu kim, pít tông và thân bơm tiêm: Làm bằng nhựa PP (polypropylene) dùng trong y tế, không chứa DEHP.</li> <li>+ Đầu pít tông: Làm bằng cao su, không chứa Latex.</li> <li>+ Thân kim: Thép không rỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.</li> <li>- Kích thước:</li> <li>Dung tích: 5ml.</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Pít tông có màu và không phải màu trắng.</li> <li>+ Thân bơm tiêm trong suốt, thành trong trơn nhẵn, độ tương phản cao, dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Thang chia độ dễ đọc, cho liều chính xác và tin cậy.</li> <li>+ Đầu pít tông bề mặt phẳng, giúp đẩy hết khí, dung dịch không lọt qua và không tuột khi kéo.</li> <li>+ Lớp dầu bôi trơn bằng silicone y tế giúp pít tông di chuyển dễ dàng trong thân bơm.</li> <li>- Đầu bơm kết nối khí với kim nhựa các cỡ.</li> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng.</li> </ul>	Cái	Cái	1.000.000	300.000	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
14.	Bơm nhựa màu 5ml, không kim, đầu to	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Pít tông và thân bơm làm bằng nhựa polypropylene dùng trong y tế, không chứa DEHP.</li> <li>+ Đầu pít tông làm bằng cao su, không chứa Latex.</li> <li>- Dung tích: 5 ml.</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Pít tông có màu tím hoặc xanh.</li> <li>+ Thân bơm trong suốt, thành trong trơn nhẵn, độ tương phản cao, dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Thang chia độ dễ đọc, cho liều chính xác và tin cậy.</li> <li>+ Đầu pít tông bề mặt phẳng, giúp đẩy hết khí, dung dịch không lọt qua và không tuột khi kéo.</li> <li>+ Lớp dầu bôi trơn bằng silicone y tế giúp pít tông di chuyển dễ dàng trong thân bơm.</li> <li>+ Dùng để uống thuốc, không có kim đi kèm, đầu bơm không kết nối được với công tiêm truyền tĩnh mạch. Đóng gói kín, từng chiếc, vô trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có hạn sử dụng</li> </ul>	Cái	Cái	835.200	250.560	Không yêu cầu
15.	Bơm nhựa màu 10ml, có kim	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Đốc kim, nắp đậy đầu kim, pít tông và thân bơm tiêm: Làm bằng nhựa PP (polypropylene) dùng trong y tế, không chứa DEHP.</li> <li>+ Đầu pít tông: Làm bằng cao su, không chứa Latex.</li> <li>+ Thân kim: Thép không rỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.</li> <li>- Kích thước:</li> <li>Dung tích: 10ml.</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Pít tông có màu và không phải màu trắng.</li> <li>+ Thân bơm tiêm trong suốt, thành trong trơn nhẵn, độ tương phản cao, dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Thang chia độ dễ đọc, cho liều chính xác và tin cậy.</li> </ul>	Cái	Cái	382.500	114.750	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đầu pít tông bề mặt phẳng, giúp đẩy hết khí, dung dịch không lọt qua và không tuột khi kéo.</li> <li>+ Lớp dầu bôi trơn bằng silicone y tế giúp pít tông di chuyển dễ dàng trong thân bơm.</li> <li>- Đầu bơm kết nối khít với kim nhựa các cỡ.</li> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có hạn sử dụng.</li> </ul>					
16.	Bơm nhựa màu 20ml, có kim	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Đốc kim, nắp đậy đầu kim, pít tông và thân bơm tiêm: Làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không chứa DEHP.</li> <li>+ Đầu pít tông: Làm bằng cao su, không chứa Latex.</li> <li>+ Thân kim: Thép không rỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Dung tích danh nghĩa 20ml</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Pít tông có màu và không phải màu trắng.</li> <li>+ Thân bơm trong suốt, thành trong trơn nhẵn, độ tương phản cao, dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Thang chia độ dễ đọc, cho liều chính xác và tin cậy.</li> <li>+ Đầu pít tông bề mặt phẳng, giúp đẩy hết khí, dung dịch không lọt qua và không tuột khi kéo.</li> <li>+ Lớp dầu bôi trơn bằng silicone y tế giúp pít tông di chuyển dễ dàng trong thân bơm.</li> <li>- Đầu bơm kết nối khít với kim nhựa các cỡ.</li> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng.</li> </ul>	Cái	Cái	322.000	96.600	Không yêu cầu
17.	Bơm cho ăn nhựa 5Cml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Thân bơm tiêm, được làm từ nhựa PP không DEHP, có độ trong thích hợp để đọc dễ dàng các liều lượng trên thang chia độ.</li> <li>+ Đầu bịt kín pitton được làm từ cao su, bề mặt phẳng giúp đẩy</li> </ul>	Cái	Cái	23.600	7.080	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>hết thuốc, khí và dung dịch không lọt qua. + Lớp dầu bôi trơn y tế giúp piston di chuyển dễ dàng trong thân bơm tiêm - Kích thước: Dung tích danh nghĩa 50 ml, dung tích chia độ tổng cộng tối đa 60ml; đầu bơm tiêm to kết nối chặt với đầu ống thông dạ dày. - Tiêu chuẩn đặc thù: Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng.</p>					
18.	Bơm tiêm truyền tự động 300ml	<p>- Bơm truyền dịch được làm bằng vật liệu nhựa không Latex tự động bơm liên tục, chính xác và ổn định. - Thể tích: 300 ml - Có khóa điều chỉnh 3 tốc độ: 3.0/5.0/8.0 ml/giờ; - IQ valve: Cổng bơm thuốc vào là loại van hai chiều đảm bảo thuốc không chảy ra ngoài trong khi sử dụng nhưng vẫn có thể lấy thuốc ra ngoài khi cần thiết. - Lọc khí: kích thước 0,2 µm tự động loại bỏ tất cả các loại khí trong dung dịch thuốc trước khi vào bệnh nhân. - Có cân để đo được lượng thuốc trong bơm. - Phụ kiện gồm: Bơm, nhãn mác để ghi thông tin, túi đựng bơm.</p>	Cái	Cái	300	90	Không yêu cầu
19.	Bơm tiêm vắc xin 1ml	Bơm kim tiêm 30G, chiều dài kim 12mm ± 1mm. Kim được làm từ thép không gỉ, đầu piston cao su, thân bằng nhựa PP nguyên sinh. Chất bôi trơn bằng dầu silicon y tế. Được tiệt trùng, không độc, không gây sốt. Sử dụng một lần	Cái	Cái	10.200	3.060	Có yêu cầu Số lượng: 10 cái. Nội dung đánh giá: đánh giá kiểm tra phù hợp với tiêm vắc xin lao
20.	Kim nhựa 25G	Kim: được làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, có nắp chụp bảo vệ. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone. Chiều dài kim 25mm. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. Đóng gói trong túi riêng, không có độc tố và chất gây sốt, không DEHP.	Cái	Cái	7.500	2.250	Có yêu cầu Số lượng: 10 cái. Nội dung đánh giá: đánh giá kiểm tra phù hợp với tiêm vắc xin

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
21.	Kim pha chế thuốc có màng lọc	Kim dùng để pha thuốc, rút thuốc nhiều lần. Có màng lọc 0,2µm, bảo vệ thuốc không bị vi khuẩn xâm nhập và người dùng khỏi bị nhiễm bẩn từ hơi khí. Chuyên dùng cho các chất có độc tính. Thân kim bằng ABS/ SAN; nắp đậy bằng PP, nắp bảo vệ và tem van bằng PE; tấm lọc Acrylic copolymer trên thân làm bằng nylon, đĩa van bằng silicone Có van hai chiều, tránh rò rỉ thuốc khi chai bị dốc ngược. Chứng nhận CE	Cái	Cái	150	45	Không yêu cầu
22.	Kim truyền cho buồng tiêm tĩnh mạch dưới da 20G	+ Chất liệu: Kim bằng thép không rỉ, dây nối trong suốt, có kẹp bấm, không chứa Latex và DEHP. + Kích thước: đường kính: 0,9mm - có các độ dài 15mm, 20mm, 25mm. Chiều dài dây dẫn từ kim đến đầu nối: ≥ 180mm + Về tiêu chí đặc thù: Kim gập góc, thiết kế đặc biệt không tạo lỗ (non-coring). Đóng gói kín, từng chiếc, tiệt trùng bằng khí EO, có đánh dấu vị trí mở bao, có hạn sử dụng ghi trên bao.	Cái	Cái	600	180	Không yêu cầu
23.	Kim truyền cho buồng tiêm tĩnh mạch dưới da 22G	+ Chất liệu: Kim bằng thép không rỉ, dây nối trong suốt, có kẹp bấm, không chứa Latex và DEHP. + Kích thước: đường kính: 0,7mm - có các độ dài 15mm, 20mm, 25mm. Chiều dài dây dẫn từ kim đến đầu nối: ≥ 180mm + Về tiêu chí đặc thù: Kim gập góc, thiết kế đặc biệt không tạo lỗ (non-coring). Đóng gói kín, từng chiếc, tiệt trùng bằng khí EO, có đánh dấu vị trí mở bao, có hạn sử dụng ghi trên bao.	Cái	Cái	1.400	420	Không yêu cầu
24.	Kim cánh bướm 23G	- Vật liệu: + Đầu kim: 3 mặt vát, độ sắc cao dễ dàng đâm xuyên qua da và thành mạch + Kim làm bằng thép không rỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.	Cái	Cái	55.100	16.530	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dây truyền: Nhựa PVC Độ trong suốt cao, độ tương phản cao, không có chất gây sốt (Pyrogene), độc tố trong dây truyền, không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn.</li> <li>+ Cánh bướm: làm bằng polypropylen trong suốt, không chứa DEHP, màu sắc kích cỡ theo tiêu chuẩn quốc tế.</li> <li>+ Chuôi kim bằng Polypropylene, trong suốt. Có gắn dây nối, chống xoắn, mềm dẻo, trong suốt, không có chứa latex.</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Kích cỡ kim truyền: 23G x 3/4"</li> <li>+ Chiều dài kim <math>20 \pm 0,1</math> mm, đường kính kim <math>0,6 \pm 0,1</math> mm,</li> <li>+ Dây truyền nối dài: Dài 25- 30cm</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Bề mặt kim truyền nhẵn, bóng không có tạp chất thừa khi nhìn bằng mắt thường</li> <li>+ Vát đầu kim sắc không có gờ</li> <li>+ Chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim</li> <li>+ Đầu dây nối Có đầu khóa Luer dễ tháo lắp với bơm tiêm, tương thích với các đầu nối của dây truyền, bơm tiêm, dây nối, không rò rỉ dịch hoặc bong khí khi sử dụng.</li> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ xé, có ghi hạn sử dụng trên bao bì sản phẩm</li> </ul>					
25.	Kim cánh bướm 25G	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu:</li> <li>+ Đầu kim: 3 mặt vát, độ sắc cao dễ dàng đâm xuyên qua da và thành mạch</li> <li>+ Kim làm bằng thép không rỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.</li> <li>+ Dây truyền: Nhựa PVC Độ trong suốt cao, độ tương phản cao, không có chất gây sốt (Pyrogene), độc tố trong dây truyền, không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn.</li> <li>+ Cánh bướm: làm bằng polypropylen trong suốt, không chứa DEHP, màu sắc kích cỡ theo tiêu chuẩn quốc tế.</li> <li>+ Chuôi kim bằng Polypropylene, trong suốt. Có gắn dây nối,</li> </ul>	Cái	Cái	1.100	330	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>chống xoắn, mềm dẻo, trong suốt, không có chứa latex.</p> <p>- Kích thước:</p> <p>+ Kích cỡ kim truyền: 25G x 3/4"</p> <p>+ Chiều dài kim <math>20 \pm 0,1</math> mm, đường kính kim <math>0,5 \pm 0,1</math> mm</p> <p>+ Dây truyền nối dài: Dài 25- 30cm</p> <p>- Tiêu chí đặc thù:</p> <p>+ Bề mặt kim truyền nhẵn, bóng không có tạp chất thừa khi nhìn bằng mắt thường</p> <p>+ Vát đầu kim sắc không có gờ</p> <p>+ Chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim</p> <p>+ Đầu dây nối Có đầu khóa Luer dễ tháo lắp với bơm tiêm, tương thích với các đầu nối của dây truyền, bơm tiêm, dây nối, không rò rỉ dịch hoặc bong khí khi sử dụng.</p> <p>+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ xé, có ghi hạn sử dụng trên bao bì sản phẩm</p>					
26.	Kim nhựa 18G	<p>- Chất liệu:</p> <p>+ Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim 3 mặt vát sắc, cứng; thành kim mỏng, trơn láng.</p> <p>+ Đốc kim: Làm bằng nhựa PP, không chứa DEHP và được nhuộm màu theo tiêu chuẩn quốc tế</p> <p>- Kích thước kim: 18G x 1 1/2", đường kính 1,2 mm, chiều dài <math>40 \pm 2</math>mm</p> <p>- Tiêu chí đặc thù:</p> <p>+ Vát đầu kim: Sắc, dễ dàng đâm xuyên qua da và thành mạch, không có gờ và những lỗi khác</p> <p>+ Bề mặt đốc kim: Không có lỗi kỹ thuật do nhà sản xuất</p> <p>+ Có nắp đậy đầu kim</p> <p>+ Liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường: Chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim</p> <p>+ Sử dụng được cho tất cả các loại bơm tiêm. Sự kín, khít giữa đốc kim tiêm và bơm tiêm, không có rò rỉ dung dịch hoặc bong</p>	Cái	Cái	4.622.300	1.386.690	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		khí tại chỗ tiếp nối + Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ xé, có ghi hạn sử dụng trên bao bì sản phẩm					
27.	Kim nhựa 20G	- Chất liệu: + Kim làm bằng thép không rỉ, đầu kim 3 mặt vát, sắc, cứng; Thành kim mỏng, trơn láng + Đốc kim làm bằng nhựa PP, không chứa DEHP và được nhuộm màu theo tiêu chuẩn quốc tế - Kích thước kim: 20G x 1 1/2", Đường kính 0,9 mm, chiều dài 40mm ± 2mm - Tiêu chí đặc thù: + Vát đầu kim: Sắc, dễ dàng đâm xuyên qua da và thành mạch, không có gờ và những lỗi khác + Bề mặt đốc kim: Không có lỗi kỹ thuật do nhà sản xuất + Có nắp đậy đầu kim + Liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường: Chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim + Kết nối chặt với tất cả các loại bơm tiêm cho tất cả các loại bơm tiêm, không rò rỉ dung dịch hoặc bóng khí tại chỗ tiếp nối. + Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ xé, có ghi hạn sử dụng trên bao bì sản phẩm	Cái	Cái	3.820.200	1.146.060	Không yêu cầu
28.	Kim luồn tĩnh mạch không cánh, không cửa bơm thuốc các cỡ	Chất liệu: + Đầu kim: thép không rỉ + Catheter nhựa: FEP-Teflon, 4 đường cản quang ngầm - Kích thước: + 18G: Chiều dài kim 50mm±1mm, đường kính kim 0,95mm + 20G: Chiều dài kim 50mm±1mm, đường kính kim 0,8mm, + 22G: Chiều dài kim 25mm, đường kính kim 0,6mm, + 24G: Chiều dài kim 20mm±1mm, đường kính kim 0,47mm, - Tốc độ dòng chảy: Tốc độ dòng chảy đối với các kích cỡ: cỡ 18G ≤ 90ml/phút, cỡ 20G ≤ 55ml/phút, cỡ 22G ≤ 35ml/phút,	Cái	Cái	6.200	1.860	Có yêu cầu Số lượng: 10 cái. Nội dung đánh giá: đánh giá kiểm tra phù hợp cho đặt thay thế kim gốc động mạch chủ

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mỗi thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>cỡ 24G ≤ 15ml/phút.</p> <p>- Tiêu chí đặc thù:</p> <p>+ Đầu kim dẫn đường 3 mặt vát, độ sắc cao dễ dàng đâm xuyên qua da và thành mạch.</p> <p>+ Catheter được thiết kế bao trùm kim dẫn đường, đầu catheter nhựa ôm chặt thân kim giúp thâm nhập qua da dễ dàng, giảm sức cản, đảm bảo độ mềm dẻo linh hoạt không bị xẹp, gập, gãy, đầu catheter đảm bảo độ tù không gây tổn thương mạch máu.</p> <p>+ Cơ chế trào máu 2 thì</p> <p>+ Có nắp bảo vệ bằng nhựa bao trùm kín phần thân catheter</p> <p>+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng, thông tin sản xuất</p>					
29.	Kim lòn tĩnh mạch an toàn có cánh, không công chính thuốc 20G	<p>Chất liệu:</p> <p>+ Đầu kim: inox 304 không rỉ</p> <p>+ Catheter nhựa: FEP-Teflon, 4 đường cân quang ngầm</p> <p>Kích thước:</p> <p>+ Chiều dài kim <math>31 \pm 1</math> mm, đường kính kim 1,1mm, tốc độ dòng chảy 60 ml/ phút; Thể tích mỗi: 0,08ml; có khả năng chịu được áp lực cao 325 psi</p> <p>Tiêu chí đặc thù:</p> <p>+ Đầu kim dẫn đường 3 mặt vát, độ sắc cao dễ dàng đâm xuyên qua da và thành mạch, có đầu bảo vệ bằng kim loại, dạng lò xo khi rút ra khỏi catheter.</p> <p>+ Catheter được thiết kế bao trùm kim dẫn đường, đầu catheter nhựa đến đầu kim sắt là &lt; 0,5mm, bám sát với vị trí mũi vát của kim dẫn đường, đảm bảo độ mềm dẻo linh hoạt không bị xẹp, gập, gãy, không bị chùn khi kim đi qua da, đầu catheter đảm bảo độ tù không gây tổn thương mạch máu</p> <p>+ Chuôi kim trong suốt đảm bảo nhìn thấy máu bên trong, cấu tạo bên trong hình trụ tròn, bên ngoài có 4 cạnh để cầm, dễ thao tác, có gờ để cố định với phần thân catheter không bị xoay.</p>	Cái	Cái	38.700	11.610	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 35 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (2 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: đánh giá kiểm tra độ sắc của kim, độ cứng của nhựa, cơ chế trào máu giúp nhận biết kim đã vào lòng mạch.</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cơ chế trào máu 2 thì</li> <li>+ Phần đốc kim có cánh, có tầm đệm phía trên dễ thuận tiện thao tác, có màu để phân biệt kích cỡ giữa các loại, không có công bơm thuốc.</li> <li>+ Có màng kị nước, giúp chống trào máu khi thiết lập đường truyền.</li> <li>+ Có đầu khóa Luer.</li> <li>+ Có nắp bảo vệ bằng nhựa bao trùm kín phần thân catheter</li> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng, thông tin sản xuất.</li> </ul> Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định					
30.	Kim luer tĩnh mạch an toàn có cánh, không công kích thước 22G	Chất liệu: + Đầu kim: inox 304 không rỉ + Catheter nhựa: FEP-Teflon, 4 đường cản quang ngầm - Kích thước: + Chiều dài kim $25 \pm 1$ mm, đường kính kim 0,9mm, tốc độ dòng chảy 35 ml/ phút; Thể tích mỗi: 0,08ml; có khả năng chịu được áp lực cao 325 psi - Tiêu chí đặc thù: + Đầu kim dẫn đường 3 mặt vát (1 mặt vát trên, 2 mặt vát dưới tạo độ sắc và mau lành vết đâm), có đầu bảo vệ bằng kim loại, dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau. + Catheter được thiết kế bao trùm kim dẫn đường, đầu catheter nhựa đến đầu kim sắt là < 0,5mm, bám sát với vị trí mũi vát của kim dẫn đường, đảm bảo độ mềm dẻo linh hoạt không bị xẹp, gập, gãy, không bị chùn khi kim đi qua da, đầu catheter đảm bảo độ tù không gây tổn thương mạch máu + Chuôi kim trong suốt đảm bảo nhìn thấy máu bên trong, cấu tạo bên trong hình trụ tròn, bên ngoài có 4 cạnh dễ cầm, dễ thao tác, có gờ để cố định với phần thân catheter không bị xoay. + Cơ chế trào máu 2 thì + Phần đốc kim có cánh, có tầm đệm phía trên dễ thuận tiện	Cái	Cái	187.300	56.190	Có yêu cầu Số lượng: 35 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (2 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất Nội dung đánh giá: đánh giá kiểm tra độ sắc của kim, độ cứng của nhựa, cơ chế trào máu giúp nhận biết kim đã vào lòng mạch.

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		thao tác, có màu để phân biệt kích cỡ giữa các loại, không có công bơm thuốc. + Có màng kị nước, giúp chống trào máu khi thiết lập đường truyền. + Có đầu khóa Luer. + Có nắp bảo vệ bằng nhựa bao trùm kín phần than catheter + Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng, thông tin sản xuất Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định					
31.	Kim lườn tĩnh mạch an toàn có cánh, không công kích thước 24G	Chất liệu: + Đầu kim: inox 304 không rỉ + Catheter nhựa: FEP-Teflon, 4 đường cản quang ngầm - Kích thước: + Chiều dài kim $19 \pm 1$ mm, đường kính kim 0,7mm, tốc độ dòng chảy 22ml/ phút; Thể tích mỗi: 0,08ml; có khả năng chịu được áp lực cao 325 psi - Tiêu chí đặc thù: + Đầu kim dẫn đường 3 mặt vát (1 mặt vát trên, 2 mặt vát dưới tạo độ sắc và mau lành vết đâm), có đầu bảo vệ bằng kim loại, dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau. + Catheter được thiết kế bao trùm kim dẫn đường, đầu catheter nhựa đến đầu kim sắt là < 0,5mm, bám sát với vị trí mũi vát của kim dẫn đường, đảm bảo độ mềm dẻo linh hoạt không bị xẹp, gập, gãy, không bị chùn khi kim đi qua da, đầu catheter đảm bảo độ tù không gây tổn thương mạch máu + Chuôi kim trong suốt đảm bảo nhìn thấy máu bên trong, cầu tạo bên trong hình trụ tròn, bên ngoài có 4 cạnh dễ cầm, dễ thao tác, có gờ để cố định với phần thân catheter không bị xoay. + Cơ chế trào máu 2 thì + Phần đốc kim có cánh, có tấm đệm phía trên để thuận tiện thao tác, có màu để phân biệt kích cỡ giữa các loại, không có công bơm thuốc.	Cái	Cái	2.252.000	675.600	Có yêu cầu Số lượng: 50 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (5 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất Nội dung đánh giá: đánh giá kiểm tra độ sắc của kim, độ cứng của nhựa, cơ chế trào máu giúp nhận biết kim đã vào lòng mạch.

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		+ Có màng kỹ nước, giúp chống trào máu khi thiết lập đường truyền. + Có đầu khóa Luer. + Có nắp bảo vệ bằng nhựa bao trùm kín phần than catheter + Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng, thông tin sản xuất Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định					
32.	Kim gây tê đám rối thần kinh ngoại biên 21G	Thân kim cách điện, đường kính 21G, dài 100mm, có đánh dấu chia vạch chữ X, đầu kim vát 30 độ, chuôi kim trong suốt có nhiều rãnh, đuôi có kết nối dây dẫn bơm thuốc và dây kết nối máy kích thích thần kinh. Đã được tiệt trùng	Hộp 25 cái	Cái	100	30	Có yêu cầu Số lượng: 1 cái. Nội dung đánh giá: Đánh giá độ sắc và chất lượng cảm âm thực tế
33.	Kim gây tê đám rối thần kinh ngoại biên 22G	Thân kim cách điện, đường kính 22G, dài 50mm, có đánh dấu chia vạch chữ X, đầu kim vát 30 độ, chuôi kim trong suốt có nhiều rãnh, đuôi có kết nối dây dẫn bơm thuốc và dây kết nối máy kích thích thần kinh. Đã được tiệt trùng	Hộp 25 cái	Cái	600	180	Có yêu cầu Số lượng: 1 cái. Nội dung đánh giá: Đánh giá độ sắc và chất lượng cảm âm thực tế
34.	Bộ gây tê ngoài màng cứng trẻ em cỡ 18G	Kim đầu cong 18G dài 80mm, thân kim có chia vạch. Có bơm tiêm giảm kháng lực giúp xác định khoang màng cứng dễ dàng và chính xác Catheter bằng polyamid không bị gãy gập, dài 1000mm, có đường cân quang ngầm. Catheter có 3 lỗ thoát thuốc. Đầu nối catheter dạng nắp bật. Màng lọc với kích thước lỗ lọc $\leq 0.2$ micron giúp tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn, có miếng dán cố định lọc. Bơm tiêm 20 ml, bơm tiêm 3ml và kim tiêm đi kèm. Đã được tiệt trùng	Bộ	Bộ	280	84	Có yêu cầu Số lượng: 1 bộ. Nội dung đánh giá: Đánh giá chất độ tù của kim, chất lượng của catheter
35.	Bộ gây tê ngoài màng cứng trẻ em cỡ 19G	Kích thước Catheter 19G. Vật liệu nhựa trong suốt cứng, không vận xoắn. Đầu catheter mịn. Có vạch chia 1 cm trên catheter chính xác. Phụ kiện gồm: Kim đầu cong, Xi lanh, đầu nối catheter, lọc khí. Đã được tiệt trùng	Bộ	Bộ	600	180	Có yêu cầu Số lượng: 1 bộ. Nội dung đánh giá: Đánh giá chất độ tù của kim, chất lượng của catheter

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
36.	Nút dây xy lạnh trong pha thuốc ung thư	- Nút dây dùng trong pha thuốc ung thư, sử dụng 2 đầu để kết nối - Vật liệu PE ( Polyethylene) - Đầu nối Luer Lock và Luer Slip - Phù hợp với các loại dây truyền dịch và xy lạnh - Đã được tiệt trùng	Cái	Cái	64.000	19.200	Không yêu cầu
37.	Nút dây kim lòn an toàn	Chất liệu: được làm bằng nhựa dùng trong y tế, không có chứa DEHP. Kích thước: dài 2cm ± 0,5cm. Tiêu chí đặc thù: Đầu nối luer lock (Khoá vặn xoắn) giúp đóng đường truyền an toàn, bên ngoài có gờ giúp tháo nút dễ dàng. Đóng gói kín từng chiếc, được tiệt trùng có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng ghi trên hộp và trên vỏ từng sản phẩm.	Cái	Cái	620.000	186.000	Không yêu cầu
38.	Công tiêm không kim không dây	Chất liệu: PUR, PE, silicone rubber, không chứa DEHP, latex. Kích thước: Đầu nối an toàn dài: 3cm ±0,5cm Tiêu chí đặc thù: + Van thiết kế dạng vách ngăn, đầu nối kín tuyệt đối, chống trào ngược. + Đường dẫn dòng chảy thẳng tương đương với cỡ kim/catheter 18G, không có khoảng chết, đảm bảo dòng dịch chuyên trung tính khi ngắt kết nối, cho phép lấy máu làm xét nghiệm qua công tiêm. + Đầu kết nối xoắn luer-lock trong giúp dễ dàng quan sát dòng chảy, thể tích đuôi khí 0,1 ml, áp lực tiêm truyền lên tới 325 PSI, tốc độ dòng chảy tối đa 10 ml/giây. + Thân van tương thích với tất cả các bơm tiêm và chất sát khuẩn như povidine iodine, chlorhexidine, alcohol + Đầu nối an toàn không kim có thiết kế bề mặt kết nối bằng phẳng, dễ dàng sát khuẩn, có thể được gắn tự động với bơm tiêm, thời gian lưu 7 ngày hoặc sau 200 lần kích hoạt	Cái	Cái	56.700	17.010	Có yêu cầu Số lượng: 35 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (2 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất. Nội dung đánh giá: Đánh giá Kiểm tra kết nối chặt với bơm tiêm, lấy được máu, đảm bảo không trào ngược máu/dịch vào nòng catheter khi ngắt kết nối

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng.					
39.	Kim chọc dò tủy sống 20G, 22G	- Đầu kim sắc 3 mặt vát. Kim 20G có độ dài khoảng 90mm, Kim 22G có độ dài khoảng 40mm và khoảng 90mm. - Chuôi kim trong suốt, có lăng kính pha lê phản quang. - Thân kim cứng, có đánh dấu mặt vát hướng lên/hướng xuống. - Được tiệt trùng	Cái	Cái	27.000	8.100	Có yêu cầu Số lượng: 20 cái. Nội dung đánh giá: Đánh giá độ sắc, cứng và mặt vát của kim
40.	Kim lọc thận nhân tạo 17G, 16G	* Kim ( AVF Canula ): thép không rỉ SUS 304 tiêu chuẩn y tế Chiều dài : 25mm, đường kính trong kim: khoảng 1,3mm , đường kính ngoài kim: khoảng 1,4mm. Đầu kim 3 mặt vát hình chữ V, Mặt sau có khe mắt Thành kim mỏng phủ silicone * Dây gắn với kim ( AVF Tube ) Chiều dài : 300mm, đường kính trong : 3,5mm . Đường kính ngoài dây: 5,5mm Chất liệu : Polyvinylchloride , có điểm đánh dấu vị trí kim ( Đen và đỏ ) *Có kẹp, có cánh xoay trên cánh có gờ chống trượt và cỡ kim in nổi, đầu nối Luer *Được tiệt trùng	Cái	Cái	9.400	2.820	Không yêu cầu
41.	Kim sinh thiết và hút tủy xương các cỡ	Kim vừa sinh thiết kiểu lấy mẫu tủy và vừa hút dịch tủy xương. Mũi kim cắt kiểu kim cương, thân kim có khắc cách nhau 1 cm, cán chữ T, có thông kim lấy mẫu, đo độ dài mẫu cần lấy, có bộ phận bảo vệ và khóa xoay. Nòng kim dạng nón thuôn về trước, Cỡ từ 7G- 13G, chiều dài từ 5cm - 15cm. Được tiệt trùng. Xuất xứ từ các nước G7	Cái	Cái	900	270	Không yêu cầu
42.	Kim chọc hút tủy xương dùng một lần 16G	- Cỡ kim: 16G - Kim dùng 1 lần, chiều dài kim 28mm điều chỉnh được từ 8 - 45mm, kim dài 43mm điều chỉnh được từ 23 - 60mm - Có nút xoay điều chỉnh độ sâu, có thang vạch trên thân kim - Đầu kim cannula được mài sắc kiểu 3 cạnh	Cái	Cái	4.100	1.230	Có yêu cầu Số lượng: 2 cái. Nội dung đánh giá: Kiểm tra độ cứng, độ chắc

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		- Đầu nối Luer chuẩn kết nối với xylanh -Được tiệt trùng					
43.	Kim chọc hút tủy xương dùng một lần 18G	- Cỡ kim: 18G - Kim dùng 1 lần, chiều dài kim 28 mm, điều chỉnh được từ 8 - 45mm - Có nút xoay điều chỉnh độ sâu, có thang vạch trên thân kim - Đầu kim cannula được mài sắc kiểu 3 cạnh - Đầu nối Luer chuẩn kết nối với xylanh -Được tiệt trùng	Cái	Cái	1.100	330	Có yêu cầu Số lượng: 2 cái. Nội dung đánh giá: Kiểm tra độ cứng, độ chắc
44.	Kim Harvest tủy xương 14G	Kim Harvest tủy xương 14G, Độ dài kim điều chỉnh được từ 9mm, 20mm, 53mm, 70mm	Cái	Cái	20	6	Không yêu cầu
45.	Kim chích máu an toàn	Đầu kim thép không rỉ vát tam giác đầu sắc nhọn, tay cầm nhựa PVC - Chiều dài kim: 3cm - Kích cỡ đầu kim: 28G - Dùng với bút chích máu, giúp lấy máu không đau. - Được tiệt trùng. - Sử dụng cho tất cả máy đo đường huyết mao mạch - Được sử dụng để lấy mao mạch máu cho các xét nghiệm máu.	200 cái/ hộp	Cái	217.000	65.100	Không yêu cầu
46.	Bộ kim dùng trong phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bộ kim dùng trong nội soi, gồm 3 kim: Kim đâm 16G dài 70mm, Kim giữ chỉ khâu 18G dài khoảng 85mm, Kim lấy chỉ khâu 22G dài khoảng 95mm. Chất liệu thép không rỉ. Đóng gói kín, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng.	Bộ	Bộ	700	210	Không yêu cầu
47.	Kim châm cứu các số	Chất liệu: Thép không rỉ. Đầu kim sắc, nhọn. Chiều dài kim từ (5 - 10)cm. Đường kính kim số 3: 0,25mm, kim số 5 và 7: 0,3mm. Đóng gói riêng từng kim, được tiệt trùng.	10 cái/vi	Cái	453.000	135.900	Có yêu cầu Số lượng: 10 cái/số. Nội dung đánh giá: Đánh giá độ sắc nhọn của kim